|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THCS PHONG MỸ** Số: /KH-THCSPM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Phong Mỹ, ngày tháng 4 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2022-2023**

Thực hiện Công văn số 157/PGDĐT-THCS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Phong Điền về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II và cuối năm học 2022-2023; Trường THCS Phong Mỹ xây dựng Kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2022 – 2023 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Đánh giá chính xác, công bằng năng lực học tập của học sinh các khối lớp trong học kỳ, thực hiện tốt công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS của nhà trường.

- Giúp nhà trường nắm thông tin chất lượng giáo dục khách quan, toàn diện, tin cậy để có giải pháp nâng cao chất lượng.

**2. Yêu cầu**

- Tiến hành kiểm tra nghiêm túc theo đúng các yêu cầu của chương trình, đảm bảo yêu cầu ra đề chung, cắt phách, tổ chức chấm an toàn, chính xác và công bằng.

- Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định; những thông tin về đánh giá phải được thực hiện công khai và chia sẻ cho giáo viên, học sinh.

**II. Tổ chức kiểm tra cuối học kì II**

**1. Nội dung và hình thức kiểm tra**

**1.1. Nội dung kiểm tra**

- Việc biên soạn đề kiểm tra cuối kì căn cứ yêu cầu cần đạt hoặc chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình Học kì II và các văn bản hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp THCS của Bộ GDĐT.

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả chung của khối lớp, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được Bộ GDĐT quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và các chỉ đạo, tập huấn của Sở GDĐT.

- Phòng GD&ĐT huyện sẽ ra đề kiểm tra từ lớp 6 đến lớp 9 các môn: Ngữ văn 6,7,8,9; Toán 6,7,8,9;Vật lý 8,9;Sinh học 8,9; Lịch sử 8,9; Địa lý 8,9; Tiếng Anh 6,7,8,9; GDCD 6,7,8,9; Tin học 6,7,8,9;Hóa học 8,9; Lịch sử và Địa lý 6,7.

- Nhà trường giao giáo viên Biên soạn đề đối với các môn học và hoạt động giáo dục mà Phòng GD&ĐT huyện không biên soạn đề, cụ thể các môn: KHTN 6, 7 (60 phút); CN 6,7,8,9 (45phút); hoàn thành trước ngày **28/4/2023**; nhà trường bố trí kiểm tra chung theo lịch của Phòng GD&ĐT huyện.

***1.2 Hình thức đề kiểm tra:***

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra có thể tự luận hoặc tự luận kết hợp với trắc nghiệm theo tỷ lệ phù hợp nhằm đảm bảo đánh giá đúng và phát huy được phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Môn Tiếng Anh: Phòng GDĐT sẽ ra đề phần kiểm tra viết, đọc hiểu và kiến thức ngôn ngữ chiếm tỉ lệ 60% ( 6/10 điểm). Phần kiểm tra kỹ năng nói và nghe nhà trường giao cho giáo viên bộ môn Tiếng Anh chủ động về thời gian và đề kiểm tra, hoàn thành trước ngày **28/4/2023**. Kỹ năng nghe: Số câu hỏi nghe hiểu từ 8-10 câu/2 phần, thời gian làm bài 15 phút; điểm 2/10 điểm. Kỹ năng nói: điểm 2/10 điểm.

- Thời lượng:

+ Toán và Ngữ văn: 90 phút;

+ Ngoại ngữ: 60 phút (phần kiểm tra đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ 45 phút). + Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: 60 phút;

+ Các môn còn lại: 45 phút.

**2. Lịch và thời gian kiểm tra:**

**-** Lịch kiểm tra:

+ Đối với các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục giáo viên bộ môn chủ động tổ chức kiểm tra vào tuần 32, hoàn thành trước **29/4/2023**.

+ Đối với các môn: KHTN 6, 7; Công nghệ 6, 7, 8, 9 giao giáo viên bộ môn giảng dạy ra đề, Tổ trưởng Tổ KHTN tổng hợp, gửi đề kiểm tra về chuyên môn trước ngày **28/04/2023**; nhà trường bố trí theo lịch kiểm tra chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

+ Nội dung GDĐP 6, 7 giao giáo viên bộ môn giảng dạy ra đề, hoàn thành các bài kiểm tra trước **29/4/2023** gồm:

- Kiểm tra cuối HKII GDĐP lớp 6 (Cô Nhi);

- Kiểm tra giữa HKII GDĐP lớp 7 (Thầy Thăng);

- Kiểm tra cuối HKII GDĐP lớp 7 (Thầy Lợi);

+ Các môn còn lại kiểm tra từ ngày **05/5/2023** đến **10/5/2023** theo lịch kiểm tra chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày kiểm tra** | **Buổi** | **Môn kiểm tra** | **Thời gian làm bài** | **Giờ phát đề** | **Giờ bắt đầu làm bài** |
| 05/5/2023  (Thứ Sáu) | Sáng | Ngữ văn 8, Ngữ văn 9 | 90 phút | 07 giờ 30 | 07 giờ 35 |
| Tin học 8, Tin học 9 | 45 phút | 09 giờ 30 | 09 giờ 35 |
| Chiều | Ngữ văn 6, Ngữ văn 7 | 90 phút | 13 giờ 30 | 13 giờ 35 |
| Tin học 6, Tin học 7 | 45 phút | 15 giờ 30 | 15 giờ 35 |
| 06/5/2023  (Thứ Bảy) | Sáng | Sinh học 8, Sinh học 9 | 45 phút | 07 giờ 30 | 07 giờ 35 |
| Lịch sử 8, Lịch sử 8 | 45 phút | 08 giờ 45 | 08 giờ 50 |
| CN 9, CN 8 | 45 phút | 10 giờ 00 | 10 giờ 05 |
| Chiều | Toán 6, Toán 7 | 90 phút | 13 giờ 30 | 13 giờ 35 |
| LS&ĐL 6, LS&ĐL 7 | 60 phút | 15 giờ 30 | 15 giờ 35 |
| 08/5/2023  (Thứ Hai) | Sáng | Toán 8, Toán 9 | 90 phút | 07 giờ 30 | 07 giờ 35 |
| Địa lý 8, Địa lý 9 | 45 phút | 09 giờ 30 | 09 giờ 35 |
| Chiều | Tiếng Anh 6, Tiếng Anh 7 | 45 phút | 13 giờ 30 | 13 giờ 35 |
| GDCD 6, GDCD 7 | 45 phút | 14 giờ 45 | 14 giờ 50 |
| 09/5/2023  (Thứ Ba) | Sáng | Tiếng Anh 8, Tiếng Anh 9 | 45 phút | 07 giờ 30 | 07 giờ 35 |
| GDCD 8, GDCD 9 | 45 phút | 08 giờ 45 | 08 giờ 50 |
| Chiều | KHTN 6, KHTN 7 | 60 phút | 13 giờ 30 | 13 giờ 35 |
| CN 6, CN 7 | 45 phút | 15 giờ 00 | 15 giờ 05 |
| 10/5/2023  (Thứ Tư) | Sáng | Hoá học 8, Hoá học 9 | 45 phút | 07 giờ 30 | 07 giờ 35 |
| Vật lý 8, Vật lý 9 | 45 phút | 08 giờ 45 | 08 giờ 50 |

**3. Tổ chức kiểm tra và chấm bài**

***3.1. Tổ chức kiểm tra***

- Để việc kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan và công bằng, nhà trường sắp xếp phòng kiểm tra với học sinh của nhiều lớp, có số báo danh với số lượng tối đa là 24 học sinh/một phòng đối với tất cả các khối lớp. Lập danh sách học sinh được xếp theo mỗi môn thứ tự a, b, c.... Số báo danh của học sinh các môn học được đánh từ 001 đến hết.

- Nhà trường thực hiện việc kiểm tra cuối kỳ như thực hiện quy chế của một kỳ thi: Thành lập Hội đồng coi kiểm tra, bố trí giám thị (mỗi phòng 02 giám thị và các giám thị 3), lập các loại hồ sơ lưu trữ đầy đủ (biên bản mở đề, biên bản diễn biến buổi kiểm tra, biên bản nộp bài, phương án đánh số báo danh…)

- Phân công giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đúng qui chế; ngăn chặn triệt để học sinh sử dụng tài liệu để đảm bảo mục tiêu “học thật, kết quả thật”.

***3.2. Tổ chức chấm bài***

- Bài kiểm tra được cắt phách và chấm theo phòng kiểm tra.

- Đáp án, biểu điểm được thảo luận kĩ và thống nhất giữa thành viên chấm.

- Kết quả kiểm tra phải được thống kê, phân tích, thông báo công khai.

**4. Đánh giá, xếp loại học sinh**

- Đối với khối 6 và 7: Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định.

- Đối với khối 8 và 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Công văn số 2642/BGDĐT-GDTrH ngày 04/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Trả lời một số câu hỏi khi triển khai thực hiện Thông tư 58.

**5. Báo cáo kiểm tra cuối kỳ:**

- Sau khi chấm bài giáo viên cập nhật điểm trên cổng TTĐT, báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh trước ngày **13/5/2023**.

- Đối các môn khối 9, giáo viên chấm, vào sổ điểm (sổ theo dõi và đánh giá học sinh) và học bạ trước ngày **15/5/2022**.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2022-2023 của trường THCS Phong Mỹ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị CBGVNV báo cáo về Lãnh đạo trường để được hướng dẫn giải quyết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT huyện;  - BGH nhà trường;  - TT: CM, VP;  - Đăng tải website trường;  - Lưu: VT, CM. |  | **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **Nguyễn Chính Thanh** |